

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH PHÚ  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 455/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 12 - 2020

V/v tranh chấp “ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Cẩm Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Văn Thắng

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Văn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa:*  
Ông Phan Văn Y - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 397/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp “ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Nguyễn Thu H, sinh năm: 1996; địa chỉ: 64 ấp Phước Kế, xã Phước Lâm, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1990; địa chỉ: 80/3 ấp Quí An, xã Hòa Lợi, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện, bản khai, Đơn xin xét xử vắng mặt trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Nguyễn Thu H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh P qua thời gian tìm hiểu, được gia đình tổ chức lễ cưới rồi tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Lâm, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 27/12/2017. Sau khi cưới nhau chị và anh P cùng làm ăn và sinh sống tại nhà cha mẹ ruột của chị ở ấp Phước Kế, xã Phước Lâm, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Thời gian chung sống chung chị và anh P có 01 con chung Nguyễn Lê P Vinh, sinh ngày: 02/3/2018, cháu Vinh đang

sống cùng chị. Từ lúc cưới nhau anh P đi làm có thu nhập khoảng 07 đến 08 triệu đồng/tháng nhưng anh thường tham gia chơi cờ bạc, tài xỉu nên nợ nần rất nhiều người, có lúc còn mượn xe của ba chị đi cầm cố để trả nợ, không chăm lo cuộc sống gia đình. Anh P chơi cờ bạc thường xuyên nên hàng tháng không có đóng góp chi phí cho sinh hoạt gia đình và lo cho con. Chị và gia đình nhiều lần khuyên giải nhưng anh P không sửa đổi mà tự ý bỏ ra ngoài sống riêng, không còn quan tâm chăm sóc chị và con. Vì vậy tình cảm vợ chồng rạn nứt, chị và anh P đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Anh P cũng có thỉnh thoảng về thăm con nhưng không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phúc. Chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho chị khi ly hôn.

Về con chung: chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lê Phúc Vinh, sinh ngày: 02/3/2018 và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Thanh P đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có lời trình bày.*

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Do nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án.

Về nội dung: xét lời trình bày của chị H và anh P các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Thấy rằng trong thời gian chung sống chị và anh đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hàn gắn đoàn tụ được. Do đó có căn cứ xác định hôn nhân giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Lê Nguyễn Thu H, chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh P nên đây là tranh chấp “ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Thanh P cư trú tại xã Hòa Lợi, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, do đó căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

[3] Về tố tụng: chị H có yêu cầu xét xử vắng mặt; anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[4] Về hôn nhân: xét về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn thấy rằng chị H và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phước Lâm, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 27/12/2017. Do đó hôn nhân của anh, chị đã tuân thủ đầy đủ các quy định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của chị H cho rằng mối quan hệ hôn nhân giữa chị và anh P đã trải qua khoảng thời gian dài mất hạnh phúc từ việc chị và anh P thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh P thiếu quan tâm chăm sóc chị và con, không chăm lo cuộc sống gia đình, chị và anh P đã sống ly thân, hiện không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Đối với anh Nguyễn Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử cùng với kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh P cho nên nội dung mà chị H đã trình bày về tình trạng hôn nhân giữa chị và anh là có căn cứ chấp nhận. Từ đó cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh, chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp.

[5] Về con chung: cháu Nguyễn Lê P Vinh, sinh ngày: 02/3/2018 hiện đang sống cùng chị H và chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vinh. Xét thấy chị H có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dạy cháu Vinh để đảm bảo cháu Vinh con chung phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Vì vậy giao cháu Vinh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đồng thời ghi nhận việc anh P không cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: chị Hương trình bày không có và không yêu cầu giải quyết; anh P không có lời trình bày về vấn đề này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Chị Hương và anh P được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản chung, nợ chung trong vụ án dân sự khác (nếu có yêu cầu).

[7] Về án phí: chị Hương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định pháp luật.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; các Điều 39, Điều 147, Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Nguyễn Thu H. Chị Lê Nguyễn Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

Chị H và anh P không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

2. Về con chung: chị Lê Nguyễn Thu Hương được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lê P Vinh, sinh ngày: 02/3/2018 và ghi nhận việc anh P không cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị H trình bày không có và không yêu cầu giải quyết; anh P không có lời trình bày về vấn đề này nên không xem xét giải quyết. Chị H và anh P được quyền khởi kiện yêu cầu về việc giải quyết về vấn đề tài sản chung, nợ chung trong vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Nguyễn Thu H phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0003112 ngày 28/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú xem như đã nộp xong.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- UBND xã Phước Lâm, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Phan Cẩm Nhung**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Mỹ Duyên – Mai Văn Thắng**

**Phan Cẩm Nhung**















